

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 26-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;

2. Ông Lê Văn Út.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 253/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Trường H**, sinh năm 1996 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã T, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; có 03 chị em, lớn nhất sinh 1985, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Đặng Tiến Đ (đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện B, tỉnh B, là mẹ ruột, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1965, có mặt;

2. Ông Đặng Thành T, sinh năm 1969, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện B, tỉnh B.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường H chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 20 giờ, ngày 08/3/2021, Nguyễn Trường H đi uống nước với bạn bè ở khu vực xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Đến 20 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 61H1-456.86 lưu thông trên đường DT744 hướng từ thị xã Bến Cát đến huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để về nhà. Vào lúc 21 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến khu vực ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61K1-220.52 do Đặng Tiến Đ (sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Xã L, huyện B, tỉnh B) điều khiển, đang lưu thông cắt ngang đường DT744. Tai nạn xảy ra làm Đạt tử vong tại chỗ.

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường đôi có dải phân cách di động là các cục bê tông phân chia phần đường DT744 thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mỗi chiều rộng 6,7m, có vạch giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy màu trắng. Dải phân cách ngắt quãng để các phương tiện cHển hướng xe, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, có biển báo phân làn đường mô tô rộng 3,3m, ô tô rộng 3,4m. Đoạn đường thẳng, trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Lắc trụ điện số 103 nằm trong lề phải theo chiều hướng xe lưu thông từ ngã ba Rạch Bắp đến Dầu Tiếng làm vật mốc, lấy mép đường bên phải làn đường DT744 theo chiều hướng xe lưu thông từ ngã ba Rạch Bắp đến Dầu Tiếng làm mép đường chuẩn, hiện trường để lại như sau:

- Vết nước làm mát xe mô tô biển số 61H1-456.86 sau va chạm để lại trên mặt đường nằm ở vị trí giữa đường có kích thước dài 1,5m, rộng 0,5m. Điểm giữa vết nước cách mép đường chuẩn là 3,4m, cách đầu vết cày xe mô tô 61K1-220.52 là 0,6m.

- Vết cày xe mô tô 61K1-220.52 sau va chạm để lại trên mặt đường, đứt quãng liên tục, điểm đầu vết cày nằm ở làn đường xe ô tô tải, chiều hướng vết cày từ ngã ba Rạch Bắp đến Dầu Tiếng. Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 3,6m cách vật mốc là 22,4m. Vết cày dài 15,3m. Điểm cuối vết cày kết thúc tại góc chân sau bên trái xe mô tô 61K1-220.52.

- Vết cày xe mô tô 61H1-456.86 sau va chạm để lại trên mặt đường dài 10,3m. Vết cày đứt quãng liên tục, điểm đầu vết cày nằm ở làn đường xe mô tô, chiều vết cày từ ngã ba Rạch Bắp đến Dầu Tiếng chéch vào mép đường chuẩn. Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 2,3m. Cách điểm giữa vết nước xe mô tô 61H1-456.86 là 7,2m, cách điểm đầu vết cày xe mô tô 61K1-220.52 là 7,9m, điểm cuối vết cày kết thúc tại bên trái xe mô tô 61H1-456.86.

- Xe mô tô biển số 61K1-2252 sau va chạm ngã nghiêng sang bên trái, nằm ở giữa đường, đầu xe hướng về Dầu Tiếng chéch sang lề trái, đuôi xe hướng về ngã ba Rạch Bắp hướng vào mép đường chuẩn. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 3m, trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 3,6m.

- Nạn nhân Đặng Tiến Đ sau va chạm tử vong tại hiện trường trong tư thế nằm ngửa, vị trí nạn nhân nằm ở trên làn đường xe ô tô, mặc áo sơ mi dài tay màu trắng chấm đen, quần tây đen, đầu hướng sang lề trái, đỉnh đầu cách mép đường chuẩn là 5,6m, chân hướng vào mép đường chuẩn, điểm giữa 02 chân cách mép đường chuẩn là 4,2m, cách trục bánh trước xe mô tô 61K1-220.52 là 0,5m.

- Xe mô tô 61H1-456.86 sau va chạm ngã nghiêng sang trái, bánh trước nằm trong mép đường chuẩn hướng về ngã ba Rạch Bắp, đuôi xe hướng sang lề trái hướng về Dầu Tiếng. Trục bánh trước đo ra mép đường chuẩn là 0,2m, cách trục bánh sau xe mô tô 61K1-220.52 là 3,9m. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,4m, cách trục bánh trước xe mô tô 61K1-220.52 là 3,5m.

Tang vật thu giữ tại hiện trường gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 61K1-220.52 và 01 (một) xe mô tô biển số 61H1-456.86.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Trường H là 0.00 mg/dL.

Ngày 10/3/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định pháp y tử thi số 238, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Đặng Tiến Đ là do chấn thương sọ não, bể xương hộp sọ, dập não.

Ngày 04/6/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Bản Kết luận giám định số 160, kết luận:

- Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 61H1-456.86, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, cong ép vào trong, bám chất màu đen ở ốp nhựa đuôi xe bên phải xe mô tô biển số 61K1-220.52, có chiều từ sau về trước, từ phải qua trái.

- Dấu vết hằn, trượt xước, cong biến dạng ở mặt ngoài phuộc trước bên trái, cạnh trái vành và lốp bánh trước, gãy cắm bánh trước xe mô tô biển số 61H1-456.86, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết hằn, trượt xước, bám dính chất màu đen, cong biến dạng ở ống xả, bộ phận lọc gió, gác chân sau, bệ để chân trước bên phải xe mô tô biển số 61K1-220.52, có chiều từ sau về trước, từ phải qua trái.

- Dấu vết trượt xước, vỡ ở ốp nhựa đầu xe, ốp đèn tín hiệu trước bên trái xe mô tô biển số 61H1-456.86, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, vỡ ở ốp nhựa thân xe bên trái xe mô tô biển số 61K1-2252 có chiều từ sau về trước.

Cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên các phương tiện là: Phần bên trái xe mô tô biển số 61H1-456.86 va chạm với phần bên phải xe mô tô biển số 61K1-2252 theo chiều từ sau về trước, từ phải qua trái làm hai xe mô tô đổ ngã qua trái va chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe mô tô chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước, bên trái dấu vết cày ký hiệu số 2 trên sơ đồ hiện trường.

Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô biển số 61H1-456.86 tại thời điểm xảy ra va chạm.

Ngày 27/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát có Công văn số 586/CV đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương giải thích rõ về vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện theo như kết luận giám định trên. Ngày 30/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Công văn số 83/CV trả lời: Vị trí va chạm đầu tiên của hai phương tiện chiều xuống mặt đường thuộc làn đường xe ô tô hướng từ ấp Rạch Bắp, xã An Tây về huyện Dầu Tiếng.

Theo Kết luận Định giá tài sản ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát xác định: Chi phí sửa chữa hư hỏng của xe mô tô biển số 61K1-220.52 là 5.120.000 đồng, chi phí sửa chữa hư hỏng của xe mô tô biển số 61H1-456.86 là 8.234.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, bị cáo Nguyễn Trường H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 13/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô biển số 61K1-220.52 cho đại diện gia đình bị hại Đặng Tiến Đ, giao trả xe mô tô biển số 61H1-456.86 cho bị cáo H.

Về phần dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 85.000.000 đồng. Bà Y là đại diện của bị hại đã nhận đủ số tiền, đồng thời có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Tại bản Cáo trạng số 250/CT-VKSBC ngày 30/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trường H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H mức án tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Trường H đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Y yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền chi phí cúng bái cho bị hại và chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 61K1-220.52 tổng cộng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Y số tiền này. Đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Y không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 08/3/2021, bị cáo Nguyễn Trường H đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 61H1-456.86 khi chưa có giấy phép lái xe mô tô, lưu thông trên đường DT744 hướng từ thị xã Bến Cát đến huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Khi đến khu vực ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, H điều khiển xe đi trên làn đường dành cho xe ô tô, không chú ý quan sát tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 61K1-220.52 do bị hại Đặng Tiến Đ điều khiển, đang lưu thông cắt ngang đường DT744 hướng từ lề trái sang lề phải hướng H đi, làm cho bị hại Đ tử vong ngay tại hiện trường.

[2.2] Tổng thiệt hại về tài sản theo Kết luận Định giá tài sản ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát xác định là 13.354.000 đồng.

[2.3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc điều khiển xe mô tô phải tuân thủ các quy định về điều kiện tham gia giao thông đường bộ phải được cấp giấy phép lái xe, phải đi đúng làn đường, chú ý quan sát. Tuy nhiên, bị cáo đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe, điều khiển xe đi không đúng làn đường dành cho xe mô tô, không chú ý quan sát tại vị trí có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ là vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

[2.4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông và lưu thông của các phương tiện

cùng tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người tham gia giao thông mà còn gây hoang mang, lo lắng cho mọi người khi tham gia giao thông. Bị cáo đã gây ra tai nạn làm cho bị hại Đặng Tiến Đạt tử vong, khiến cho gia đình bị hại phải chịu cảnh tang thương, mất mát.

[2.5] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Trường H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 250/CT-VKSBC ngày 30/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Trường H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại đã có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong về các khoản bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 85.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Y có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền chi phí cúng bái cho bị hại và chi phí sửa chữa xe mô tô của bị hại tổng cộng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho bà Y số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Qua kết quả tra cứu phương tiện xác định xe mô tô biển số 61K1-220.52 là tài sản thuộc sở hữu của bị hại Đ; xe mô tô biển số 61H1-456.86 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã

xử lý vật chứng, giao trả 02 mô tô nêu trên cho đại diện gia đình bị hại Đ và bị cáo H là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Trường H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Nguyễn Trường H theo lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 85/2021/HSST-LCCT ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Trường H có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đỗ Thị Y số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND xã T, huyện D, tỉnh B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Nhung**